Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-17 08:09:01 +07:00

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66/QĐ-BCĐ	*Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014; Quyết định số 927/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2026;

Theo đề nghị của Phó Trưởng ban Thường trực, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (gọi tắt là Ban Chỉ đạo quốc gia).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia (có danh sách kèm theo) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Phạm Gia Túc

DANH SÁCH
THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-BCĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả)

1. Ông Phạm Gia Túc, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng ban.

2. Ông Ngô Văn Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng ban Thường trực.

3. Ông Lê Mạnh Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Phó Trưởng ban.

4. Ông Nguyễn Văn Gấu, Ủy viên Trung ương Đảng, Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng ban.

5. Ông Nguyễn Ngọc Lâm, Ủy viên Trung ương Đảng, Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng ban.

6. Ông Nguyễn Văn Thắng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên.

7. Bà Hà Thị Nga, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên.

8. Ông Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên.

9. Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên.

10. Bà Đặng Hoàng Oanh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên.

11. Ông Vũ Chiến Thắng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên.

12. Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên.

13. Ông Nguyễn Tri Thức, Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên.

14. Ông Nguyễn Xuân Sang, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên.

15. Ông Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên.

16. Bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên.

17. Ông Hồ Đức Anh, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy viên.

18. Ông Lê Tiến Đạt, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ, Ủy viên.

19. Ông Phạm Quang Dũng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên.

20. Ông Đỗ Thanh Hải, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Ủy viên.

21. Ông Ngô Minh Hiển, Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy viên.

22. Bà Nguyễn Thị Sự, Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Ủy viên.

23. Ông Nguyễn Sỹ Quang, Trung tướng, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Bộ Công an, Ủy viên.

24. Ông Nguyễn Quang Phương, Thiếu tướng, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an, Ủy viên.

25. Ông Vũ Trung Kiên, Trung tướng, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng, Ủy viên.

26. Ông Lương Đình Hưng, Thiếu tướng, Phó Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Ủy viên.

27. Ông Lê Thanh Hải, Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Ủy viên.

28. Ông Nguyễn Văn Thọ, Cục trưởng Cục Hải quan, Bộ Tài chính, Ủy viên.

29. Ông Mai Xuân Thành, Cục trưởng Cục Thuế, Bộ Tài chính, Ủy viên.

30. Ông Trần Hữu Linh, Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Bộ Công Thương, Ủy viên.

31. Ông Đỗ Đức Toàn, Vụ trưởng Vụ I, Văn phòng Chính phủ, Ủy viên.

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

(Kèm theo Quyết định số 66/QĐ-BCĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tổ chức, nguyên tắc, trách nhiệm, chế độ làm việc, thông tin báo cáo, mối quan hệ phối hợp công tác và một số hoạt động khác của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (gọi tắt là Ban Chỉ đạo quốc gia).

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia; Trưởng Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các bộ, ngành, tỉnh, thành phố (gọi tắt là Ban Chỉ đạo bộ, ngành, địa phương); Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia

1. Ban Chỉ đạo quốc gia hoạt động thường xuyên thông qua hoạt động của các thành viên và của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia (gọi tắt là Văn phòng Thường trực) trên cơ sở tuân thủ pháp luật hiện hành, phân công nhiệm vụ rõ ràng, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các Ủy viên và hiệu quả công tác phối hợp liên ngành.

2. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực của bộ, ngành mình và các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia sử dụng con dấu của bộ, ngành mình; Văn phòng Thường trực sử dụng con dấu riêng.

4. Ban Chỉ đạo các bộ, ngành thành viên sử dụng con dấu của bộ, ngành mình; Trưởng Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) hoặc Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố); các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (thành phố) sử dụng con dấu của sở, ngành mình.

Điều 3. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia

Văn phòng Thường trực là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban điều hành, chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014; Quyết định số 927/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2026. Văn phòng Thường trực có Quy chế tổ chức và hoạt động riêng.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia

Trưởng ban chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia và các nhiệm vụ cụ thể:

1. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia; giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban và các thành viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo quốc gia.

2. Ban hành đề án, chương trình, kế hoạch chiến lược, dài hạn chỉ đạo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Yêu cầu các bộ, ngành thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các cơ quan chức năng báo cáo tiến độ, kết quả xử lý những vi phạm nghiêm trọng, có tổ chức, phức tạp ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Chỉ đạo, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ thành lập các đoàn liên ngành để kiểm tra việc xử lý các vụ buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nghiêm trọng, phức tạp, có tổ chức; kiểm tra tình hình công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại một số địa bàn trọng điểm.

5. Chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

6. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo quốc gia.

7. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật các tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, có sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực - Bộ trưởng Bộ Tài chính

Giúp Trưởng ban chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động chung toàn diện các mặt công tác của Ban Chỉ đạo quốc gia, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện: các nghị quyết, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo quốc gia sau khi được Trưởng ban và cấp có thẩm quyền phê duyệt, chỉ đạo; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành thành viên, lực lượng chức năng và các địa phương thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Thay mặt Trưởng ban điều phối hoạt động phối hợp phòng ngừa, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, chỉ đạo cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Chỉ đạo, thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ chính sách có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

5. Duyệt nội dung và ký ban hành các kế hoạch, chương trình công tác đột xuất, ngắn hạn, báo cáo chuyên đề, sơ kết, tổng kết của Ban Chỉ đạo quốc gia.

6. Chủ trì cuộc họp, hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết của Ban Chỉ đạo quốc gia khi được Trưởng ban ủy quyền.

7. Thay mặt Trưởng ban yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia, Trưởng Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các địa phương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia.

8. Chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

9. Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thường trực và yêu cầu thực tế cử cán bộ, công chức Bộ Tài chính làm việc tại Văn phòng Thường trực; yêu cầu các bộ, ngành thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia cử cán bộ, sĩ quan, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Văn phòng Thường trực. Tiếp nhận, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo Văn phòng Thường trực; tiếp nhận cán bộ, sĩ quan, công chức, viên chức, nhân viên khi các bộ, ngành cử đến công tác tại Văn phòng Thường trực; kết thúc biệt phái cán bộ, chuyên viên Văn phòng Thường trực theo quy định.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo cơ sở vật chất, chế độ, chính sách, công tác cán bộ và các điều kiện khác đảm bảo hoạt động của Văn phòng Thường trực.

11. Thực hiện công tác khen thưởng và đề nghị kỷ luật của Ban Chỉ đạo quốc gia.

12. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia giao.

Điều 6. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban - Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo quốc gia; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo thẩm quyền của Bộ Công Thương.

2. Chỉ đạo Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước chủ động kiểm tra, kiểm soát thị trường nội địa, sàn giao dịch thương mại điện tử, phối hợp với chính quyền, các cơ quan chức năng phát hiện và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Chỉ đạo các đơn vị chức năng của Bộ Công Thương rà soát kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế chính sách, pháp luật về thương mại, thương mại điện tử, xuất xứ hàng hóa, quy định về hàng cấm, hàng giả; thủ tục, quy trình kiểm tra, kiểm soát; ứng dụng công nghệ số xây dựng dữ liệu, kết nối truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa... để nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Cử biệt phái công chức đến làm việc tại Văn phòng Thường trực theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo quốc gia.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia giao.

Điều 7. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo quốc gia; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo thẩm quyền của Bộ Quốc phòng.

2. Chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Chỉ đạo các đơn vị chức năng của Bộ Quốc phòng rà soát kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn vướng mắc (cơ chế, chính sách pháp luật, quan hệ phối hợp và các điều kiện khác) trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Đề xuất cử biệt phái sĩ quan đến làm việc tại Văn phòng Thường trực theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo quốc gia.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia giao.

Điều 8. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban - Thứ trưởng Bộ Công an

1. Đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo quốc gia; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo thẩm quyền của Bộ Công an.

2. Chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an, Công an các địa phương chủ động công tác nắm tình hình, dự báo, nhận diện những vấn đề nổi cộm, phức tạp, đường dây, ổ nhóm, tổ chức tội phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tổ chức các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm.

3. Thông qua công tác phòng ngừa và đấu tranh phát hiện những sơ hở thiếu sót, khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật, quan hệ phối hợp và các điều kiện khác, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế để nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Đề xuất cử biệt phái sĩ quan đến làm việc tại Văn phòng Thường trực theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo quốc gia.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia giao.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia

1. Đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo quốc gia và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực bộ, ngành mình quản lý.

2. Chỉ đạo các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; các nhiệm vụ khác được Trưởng ban phân công; cử đơn vị làm đầu mối thường trực giúp việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tại bộ, ngành mình; cử cán bộ, công chức đến làm việc tại Văn phòng Thường trực theo yêu cầu của Trưởng ban.

3. Chỉ đạo các đơn vị chức năng của bộ, ngành, cơ quan mình rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia giao.

5. Chánh Văn phòng Thường trực ngoài thực hiện trách nhiệm Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia còn thực hiện các quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thường trực.

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

1. Ban Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chấp hành thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ thông tin, báo cáo (định kỳ, đột xuất và chuyên đề) theo quy định của Ban Chỉ đạo quốc gia; kịp thời cung cấp thông tin theo đề nghị của Văn phòng Thường trực để phục vụ tham mưu, giúp việc lãnh đạo Ban Chỉ đạo quốc gia trong chỉ đạo, điều hành công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Văn phòng Thường trực hướng dẫn cụ thể hình thức, nội dung, thời gian báo cáo; tổng hợp, báo cáo Trưởng ban.

2. Các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia và các đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia có trách nhiệm chủ động báo cáo Trưởng ban về các công việc còn vướng mắc, vụ việc vi phạm nghiêm trọng, phức tạp, có tổ chức về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, đơn vị do mình phụ trách.

Điều 11. Chế độ họp, hội nghị

1. Ban Chỉ đạo quốc gia tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm và họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc Thủ tướng Chính phủ.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban được Trưởng ban giao chủ trì hội nghị, cuộc họp quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian, địa điểm tổ chức theo đề nghị của Văn phòng Thường trực. Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia vắng mặt phải báo cáo Trưởng ban và ủy quyền cho cán bộ dự họp thay.

Điều 12. Mối quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo quốc gia với Ban Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương

1. Ban Chỉ đạo quốc gia chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Ban Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia.

2. Ban Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả ý kiến chỉ đạo, các kế hoạch, chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia; báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tài chính, các nguồn kinh phí khác (nếu có) theo quy định. Bộ Tài chính bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia và Văn phòng Thường trực; hằng năm, Văn phòng Thường trực lập dự toán kinh phí theo quy định.

2. Việc sử dụng kinh phí được thực hiện theo Quy chế sử dụng kinh phí của Ban Chỉ đạo quốc gia. Văn phòng Thường trực căn cứ các quy định về quản lý tài

chính hiện hành để xây dựng Quy chế bảo đảm phù hợp với tính chất hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia.

3. Chánh Văn phòng Thường trực là chủ tài khoản của Ban Chỉ đạo quốc gia; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về quản lý và sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, tuân thủ các quy định về quản lý tài chính; hằng năm thực hiện quyết toán theo quy định và báo cáo Trưởng ban về hoạt động tài chính của Ban Chỉ đạo quốc gia.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia, Chánh Văn phòng Thường trực và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy định tại Quy chế này.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào Quy chế này và tình hình thực tế tại bộ, ngành, địa phương ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo bộ, ngành, địa phương.

3. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia thường xuyên cập nhật, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia để ra thông báo khi có sự thay đổi về nhân sự của Ban Chỉ đạo quốc gia.